

## CHƯƠNG VIII

### BẢO VỆ, KIỂM TRA VÀ BẢO DƯỠNG ĐẬP

#### 8.1 BẢO VỆ ĐẬP

Công tác bảo vệ đập phải thực hiện theo điều 18 và 19 của Nghị định 72 CP/2007/NĐ-CP về quản lý an toàn đập.

##### 8.1.1 Phạm vi bảo vệ đập

Phạm vi bảo vệ đập được quy định tại điều 25 và 26 Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001.

Đối với khu vực lòng hồ thực hiện theo quy định của điều 18 Nghị định 72 CP/2007/NĐ-CP về quản lý an toàn đập và Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001.

##### 8.1.2 Phương án bảo vệ đập

Phương án bảo vệ đập được quy định tại điều 19 của Nghị định 72 CP/2007/NĐ-CP về quản lý an toàn đập.

#### 8.2 KIỂM TRA ĐẬP

##### 8.2.1 Trách nhiệm kiểm tra đập:

1. Theo khoản 3, điều 2 Nghị định 114/2010/NĐ-CP, kiểm tra đập có thể định nghĩa như sau: Kiểm tra đập là việc xem xét bằng trực quan hoặc bằng thiết bị chuyên dụng để đánh giá hiện trạng đập nhằm phát hiện các dấu hiệu hư hỏng của đập.

2. Theo quy định tại điều 14 Nghị định 72/2007/NĐ-CP, chủ đập là người chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra đập.

##### 8.2.2 Lập Kế hoạch kiểm tra đập

###### 8.2.2.1 Các căn cứ để lập kế hoạch

Chủ đập, trong kế hoạch công tác hàng năm của mình cần lập kế hoạch kiểm tra đập. Kế hoạch được lập căn cứ vào:

1. Nội dung công tác kiểm tra đã được quy định trong quy trình bảo trì đập (xem Chương 4),

2. Đặc điểm cấu tạo và hiện trạng cụ thể của các công trình đầu mối của hồ đập và các thiết bị liên quan tại thời điểm lập kế hoạch,

3. Cơ cấu tổ chức, nhân sự của cơ quan quản lý đập.

###### 8.2.2.2 Nội dung kế hoạch

Theo điều 14 Nghị định 72/2007/NĐ-CP, kế hoạch kiểm tra có thể bao gồm các nội dung sau đây:

### 1. Dự kiến các đợt kiểm tra

Căn cứ vào quy trình bảo trì và điều kiện cụ thể của công trình để dự kiến kế hoạch kiểm tra trong năm gồm:

- Kiểm tra thường xuyên thông qua phân tích, đánh giá tài liệu đo đạc, quan trắc đập và bằng trực quan tại hiện trường. Đặc biệt chú ý kiểm tra vào thời kỳ mưa lũ.
- Kiểm tra vào thời điểm trước khi bước vào mùa lũ,
- Kiểm tra vào thời điểm sau khi kết thúc mùa lũ,
- Kiểm tra đột xuất (ngay sau khi xảy ra mưa lũ lớn, động đất mạnh, bị phá hoại hoặc phát hiện đập có hư hỏng đột xuất).
- Kiểm tra, khảo sát chi tiết khi đập bị hư hỏng nặng.

### 2. Đối tượng kiểm tra

- Đối tượng kiểm tra đã được xác định trong quy trình bảo trì,
- Trên cơ sở đó, chủ đập căn cứ vào tình hình cụ thể hồ đập tại thời điểm lập kế hoạch cũng như mục đích, yêu cầu của đợt kiểm tra mà dự kiến các đối tượng sẽ kiểm tra cho từng đợt. Cần tùy theo yêu cầu và tầm quan trọng mà sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

- Với các đặc điểm chung của đập và công trình thủy lợi như đã đề cập trong Mục 4.1.3, tác động của áp lực nước và đất; các yếu tố tự nhiên (mưa, nắng, sóng, gió, bão, động đất...); của con người và sinh vật là nguyên nhân gây ra các hư hỏng, xuống cấp của đập, các bộ phận, kết cấu công trình và thiết bị. Việc kiểm tra cần đặc biệt quan tâm đến các bộ phận, kết cấu công trình có các hư hỏng thường gặp như đã đề cập ở mục 4.4.2.2, chương 4.

### 3. Nội dung và yêu cầu kiểm tra

Căn cứ vào Quy trình bảo trì và tình hình cụ thể của đập để đề ra nội dung và yêu cầu cần thực hiện cho từng đợt, từng đối tượng kiểm tra.

### 4. Phương pháp, phương tiện kiểm tra

Căn cứ vào quy trình bảo trì, đối tượng, nội dung và yêu cầu kiểm tra, các trang thiết bị và nhân lực hiện có để dự kiến phương pháp thực hiện công việc kiểm tra từng đối tượng.

### 5. Phân giao nhiệm vụ

Căn cứ vào đối tượng, nội dung yêu cầu và phương pháp kiểm tra; nguồn nhân lực hiện có, phân công nhiệm vụ kiểm tra cho các đơn vị, cá nhân để thực hiện công tác kiểm tra đã đề ra trong năm.

## 8.2.3 Thực hiện kế hoạch kiểm tra

1. Các đơn vị, bộ phận triển khai các đợt kiểm tra theo thứ tự ưu tiên và nhiệm vụ được giao.

2. Lập báo cáo kết quả kiểm tra theo nội dung được hướng dẫn trong quy trình bảo trì gửi cho chủ đập và các bộ phận quản lý theo quy định. Báo cáo cần mô tả đầy đủ hiện trạng của hạng mục, bộ phận công trình hoặc thiết bị; đánh giá mức độ an toàn; các kiến nghị duy tu bảo dưỡng bổ sung hoặc các công việc tu bổ sửa chữa cần được thực hiện kịp thời để hạn chế sự hư hỏng, xuống cấp của công trình, đảm bảo vận hành thông suốt, đúng năng lực thiết kế.

3. Bổ sung kế hoạch kiểm tra: Trong quá trình thực hiện, nếu đập có những biến cố xảy ra ngoài dự kiến cần kiểm tra đột xuất thì chủ đập quyết định thành lập đoàn kiểm tra và nội dung cần kiểm tra.

4. Tổng hợp, lưu giữ các tài liệu, báo cáo của các đợt kiểm tra theo quy định.

Lưu ý quan trọng: Trong việc lập và thực hiện kế hoạch kiểm tra đập, chủ đập cần chú ý đặc biệt đến đợt kiểm tra trước mùa lũ với hai nội dung quan trọng sau đây:

- Tất cả các hạng mục công trình, thiết bị liên quan đến việc vận hành mùa lũ cần được kiểm tra, thử tải và bảo dưỡng đầy đủ, cẩn thận, đảm bảo vận hành an toàn trong mùa lũ.

- Kế hoạch phòng chống lụt bão hoặc kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp phải được cập nhật bổ sung và phân công thực hiện đầy đủ. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức thực tập để có thể sẵn sàng trong mọi tình huống.

## 8.3 BẢO DƯỠNG ĐẬP

### 8.3.1 Trách nhiệm bảo dưỡng đập

1. Theo khoản 5, điều 2 Nghị định 114/2010/NĐ-CP, bảo dưỡng công trình là các hoạt động (theo dõi, chăm sóc, sửa chữa những hư hỏng nhỏ, duy tu thiết bị lắp đặt vào công trình) được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình.

2. Theo điều 5 Nghị định 114/2010/NĐ-CP và điều 14 Nghị định 72/2007/NĐ-CP, chủ đập là người chịu trách nhiệm thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đập.

### 8.3.2 Lập kế hoạch bảo dưỡng đập

#### 8.3.2.1 Các căn cứ để lập kế hoạch

Chủ đập, trong kế hoạch công tác hàng năm của mình cần lập kế hoạch bảo dưỡng đập. Kế hoạch được lập căn cứ vào:

1. Nội dung công tác bảo dưỡng đã được quy định trong quy trình bảo trì đập (xem mục 4.4.2, chương 4),

2. Đặc điểm cấu tạo và hiện trạng cụ thể của của hệ thống công trình hồ đập và các thiết bị liên quan tại thời điểm lập kế hoạch,

3. Kế hoạch kiểm tra đập,

4. Cơ cấu tổ chức, nhân sự của cơ quan quản lý đập.

### **8.3.2.1 Nội dung kế hoạch**

Theo Điều 14 Nghị định 72/2007/NĐ-CP, kế hoạch bảo dưỡng có thể bao gồm các nội dung sau đây:

1. Đối tượng cần bảo dưỡng

- Đối tượng cần được bảo dưỡng đã được xác định trong quy trình bảo trì,

- Trên cơ sở đó, chủ đập căn cứ vào hiện trạng cụ thể và yêu cầu phải bảo dưỡng của từng các hạng mục, bộ phận công trình tại thời điểm lập kế hoạch để dự kiến các đối tượng sẽ được bảo dưỡng. Cần tùy theo yêu cầu và tầm quan trọng mà sắp xếp theo thứ tự ưu tiên.

2. Nội dung và yêu cầu bảo dưỡng

Căn cứ vào quy trình bảo trì đề ra nội dung và yêu cầu bảo dưỡng cho từng bộ phận, kết cấu công trình và thiết bị.

3. Phương pháp và phương tiện bảo dưỡng

Căn cứ vào quy trình bảo trì, đối tượng, nội dung và yêu cầu bảo dưỡng để dự kiến phương pháp thực hiện công việc bảo dưỡng cho từng loại đối tượng cần bảo dưỡng.

4. Phân giao nhiệm vụ

Căn cứ vào đối tượng, nội dung yêu cầu và phương pháp bảo dưỡng; nguồn nhân lực hiện có, phân công nhiệm vụ bảo dưỡng cho các đơn vị, cá nhân để thực hiện công tác bảo dưỡng theo kế hoạch.

### **8.3.3 Thực hiện kế hoạch bảo dưỡng**

1. Các đơn vị, bộ phận triển khai công tác bảo dưỡng theo thứ tự ưu tiên và nhiệm vụ được giao.

2. Lập báo cáo kết quả bảo dưỡng theo nội dung được hướng dẫn trong quy trình bảo trì gửi cho chủ đập và các bộ phận quản lý theo quy định.

3. Tổng hợp, lưu giữ các tài liệu, báo cáo của công tác bảo dưỡng theo quy định.

## **8.4 LẬP BÁO CÁO AN TOÀN ĐẬP**

Theo quy định tại điều 16 Nghị định 72/2007/NĐ-CP, chủ đập phải lập báo cáo hiện trạng đập trình cơ quan có thẩm quyền xem xét. Chủ đập dựa trên kết quả kiểm tra hàng năm để tổng hợp, phân tích và lập báo cáo hiện trạng an toàn đập. Tùy theo tình hình cụ thể diễn biến an toàn đập mà chủ đập cần lập các báo cáo sau:

1. Báo cáo định kỳ hàng năm về an toàn đập.

- Nội dung báo cáo được quy định tại khoản 1 điều 16 Nghị định 72/2007/NĐ-CP. Đây là báo cáo đánh giá tình hình an toàn đập được lập vào thời điểm trước mùa

lũ.Chủ đập cần dựa trên kết quả kiểm tra đập trong năm (kể từ đầu mùa lũ năm trước) để tổng hợp, phân tích và đánh giá hiện trạng an toàn của đập và kiến nghị các biện pháp khắc phục các tồn tại để có thể vận hành đập một cách an toàn trong mùa lũ sắp tới trình cơ quan có thẩm quyền xem xét.

- Thời điểm gửi báo cáo được quy định tại khoản 2, điều 16 Nghị định 72/2007/NĐ-CP. Thời điểm này phải đủ sớm để kịp thời chỉ đạo khắc phục các tồn tại nếu có trước khi lũ đến.

## 2. Báo cáo đột xuất

- Báo cáo này được lập và gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện những tình huống bất thường theo quy định tại khoản 3, điều 16 nghị định nói trên.

- Báo cáo cần mô tả chi tiết nội dung tình huống bất thường đã và đang xảy ra, nhận định xu thế phát triển, các biện pháp khắc phục đã thực hiện, dự kiến các biện pháp tiếp theo, các yêu cầu chi viện từ chính quyền địa phương và cơ quan liên quan, cấp trên, các cơ quan tư vấn, công ty xây dựng vv...